

Các công việc tu bổ thông thường không đòi hỏi kỹ thuật nhiều như đắp bờ quai, bồi trúc đê (khởi lượng đất ít), làm cống gỗ nhỏ thì cơ quan Muối phối hợp chặt chẽ với chính quyền và đoàn thể địa phương vận động nhân dân tự làm nhưng cần có sự tham gia ý kiến của cơ quan thủy lợi địa phương để đảm bảo về phương diện kỹ thuật.

— Về quản lý công trình, chính quyền địa phương, ngành Muối có nhiệm vụ lãnh đạo dân làm muối chăm sóc và bảo vệ các công trình trong phạm vi đồng muối. Nếu có hư hỏng, cơ quan quản lý muối sẽ cho Ty Thủy lợi và kiến trúc hay Ty Giao thông biết rõ tình hình để có chủ trương kỹ thuật và kế hoạch tu bổ hay bảo vệ kịp thời. Ngành Thủy lợi và kiến trúc giúp đỡ về kỹ thuật đóng mở cống và đào tạo cán bộ thủ công cho ngành muối.

Để công tác quản lý đê cống được tốt, Bộ yền cầu các Ủy ban lãnh đạo các ngành Thủy lợi, Kiến trúc, Giao thông, Muối, Ngân hàng kiến thiết, Ủy ban Hành chính các cấp có đồng muối đặc biệt ở các nơi có hệ thống thủy lợi quy mô như Nam định, Thanh hóa Nghệ an, nhằm thực hiện tốt kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm và có kế hoạch quản lý các công trình đã xây dựng.

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

## LIÊN NGÀNH

### NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM — HỢP TÁC XÃ MUA BÁN TRUNG ƯƠNG

#### THÔNG TƯ số 123-LN-KH ngày 31-3-1958 về biện pháp quản lý tiền mặt.

Để chấp hành nghị định số 169-TTg ngày 1-5-1952 và thông tư số 622-TTg ngày 27-11-1955 về quản lý tiền mặt, Ngân hàng quốc gia Việt nam và Hợp tác xã mua bán trung ương quy định biện pháp thực hiện quản lý tiền mặt đối với các cấp Hợp tác xã mua bán như sau :

#### MỤC I

##### MƠ TÀI KHOẢN TẬP TRUNG TIỀN MẶT VÀ SÉC VÀO NGÂN HÀNG

Điều 1. — Tất cả các cấp Hợp tác xã mua bán và các đơn vị kinh doanh trực thuộc độc lập hạch toán đều phải mở tài khoản gửi kinh phí, tập trung tiền mặt vào Ngân hàng.

Điều 2. — Các đơn vị kinh doanh độc lập hạch toán trực thuộc các cấp khi bán hàng thu được tiền mặt đều phải nộp vào Ngân hàng.

Những cửa hàng nào của Hợp tác xã mua bán ở gần địa điểm Ngân hàng có thể trực tiếp nộp tiền vào Ngân hàng để ghi vào tài khoản của Hợp tác xã. Ngân hàng và Hợp tác xã mua bán có cửa hàng nói trên phải thảo luận và quy định trước các thủ tục nộp tiền của các cửa hàng.

Điều 3. — Các cửa hàng và các cơ sở Hợp tác xã mua bán các cấp ở gần các chi nhánh Ngân hàng và các phòng thu, chi điểm, Phòng doanh nghiệp của Ngân hàng trong vòng 5 cây số, nếu thu ngày hôm trước thì chậm nhất ngày hôm sau phải nộp vào Ngân hàng (trừ ngày nghỉ).

Điều 4. — Những cửa hàng hoặc cơ sở Hợp tác xã ở xa Ngân hàng hoặc phòng thu, chi điểm, và Phòng doanh nghiệp của Ngân hàng thì quy định ngày nộp tiền vào Ngân hàng như sau :

a) Những cửa hàng và cơ sở Hợp tác xã cách Ngân hàng từ 5 đến 20 cây số thì quy định 3 ngày nộp một lần.

b) Những cửa hàng cách Ngân hàng từ 20 đến 30 cây số thì quy định 5 ngày một lần.

c) Những cửa hàng cách Ngân hàng ngoài 30 cây số quy định 7 ngày một lần.

d) Trường hợp số tiền mặt tồn quỹ đã quá mức quy định nhưng chưa đến kỳ nộp, và ngày cuối tháng thì các cơ sở và cửa hàng phải mang nộp vào Ngân hàng.

Điều 5. — Ngân hàng tổ chức việc đếm nhận tiền của Hợp tác xã tại các chi nhánh, chi điểm, Phòng thu doanh nghiệp, tùy theo điều kiện từng nơi thu nhận, phải có kế hoạch kịp thời ghi vào tài khoản của Hợp tác xã.

Điều 6. — Khi các cơ sở đem tiền đến nộp, Ngân hàng đảm bảo đếm nhận đầy đủ và nhanh chóng chậm nhất là ngày hôm sau (trừ ngày nghỉ) phải nhận xong để ghi vào tài khoản Hợp tác xã, trừ trường hợp các cơ sở Hợp tác xã đem đến nộp không đúng lịch thì tùy khả năng kiểm ngân của Ngân hàng có thể sắp xếp kiểm nhận ngay hoặc không thì hai bên cùng niêm phong gửi tại Ngân hàng để ngày hôm sau tiếp tục kiểm nhận.

#### MỤC II

##### NGUYÊN TẮC TỌA CHỈ, RÚT TIỀN VÀ MỨC GIỮ TẠI QUỸ

Điều 7. — Để tránh bớt việc điều vận tiền mặt không hợp lý giữa các cửa hàng hợp tác xã nông thôn và ngân hàng, nay quy định những cửa hàng

và các cơ sở hợp tác xã vừa bán vừa thu mua trong từng thời vụ được dùng số tiền bán trong ngày để chi thu mua theo kế hoạch, nhưng mỗi khi đến hạn nộp tiền mà số tiền mặt còn lại vượt quá mức quỹ đã quy định thì phải đem nộp vào Ngân hàng.

**Điều 8.** — Mức tọa chi căn cứ vào nhu cầu thu mua thực tế trong từng thời gian và từng cửa hàng hoặc cơ sở hợp tác xã mà sử dụng mức tọa chi nhiều hay ít nhưng mức tọa chi bình quân trong thời gian nhất định thì không vượt quá 30% của tổng số doanh thu bán hàng của tất cả các hợp tác xã mua bán trong tỉnh.

**Điều 9.** — Việc rút tiền ở Ngân hàng về thu mua, giá công, v.v... của các cơ sở hợp tác xã, các cửa hàng và các tổ chức thu mua lưu động thì căn cứ theo kế hoạch mua hàng mà định mức và thời gian rút tiền.

Ở thành phố, thị trấn gần Ngân hàng trong vòng 5 cây số thì được rút tiền về chi trong 2 ngày (trừ số đã trả bằng séc).

Những nơi xa Ngân hàng từ 5 đến 20 cây số quy định 5 ngày.

Từ 20 đến 50 cây số quy định 7 ngày. Ngoài 50 cây số quy định 10 ngày.

**Điều 10.** — Để đảm bảo việc chi tiêu lặt vặt hàng ngày, các cơ sở hợp tác xã, các ban Vận động được giữ lại quỹ một số tiền mặt nhất định dùng cho các chi tiêu trên. Ngân hàng và Hợp tác xã sẽ tùy theo nhu cầu thực tế để quy định mức hợp lý.

**Điều 11.** — Các chi nhánh Ngân hàng có nhiệm vụ theo dõi kiểm tra tồn quỹ của các cơ sở hợp tác xã các cấp, các ban Vận động tỉnh và đơn đốc sử dụng tiền mặt thật hợp lý.

**Điều 12.** — Khi có những khoản chi tiêu lớn bất thường ngoài kế hoạch phải báo trước và có sự thỏa thuận của Ngân hàng mới được rút tiền mặt để chi.

### MỤC III

#### VIỆC CHI TÀI KHOẢN, THANH TOÁN CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN VỐN

**Điều 13.** — Tất cả mọi việc mua bán giao dịch giữa hợp tác xã và các cơ quan, bộ đội, xí nghiệp Nhà nước đều phải trả bằng séc hoặc chuyển khoản qua Ngân hàng, không được cho nhau vay mượn, trả nợ, thanh toán bằng tiền mặt.

**Điều 14.** — Ngân hàng khi nhận được séc hay phiếu chuyển khoản phải ghi vào tài khoản và kịp thời báo « CỎ » ngay cho hợp tác xã, Ngân hàng không được trích tài khoản trừ nợ nếu chưa được sự thỏa thuận của hợp tác xã (trừ trường hợp đã ghi rõ trong hợp đồng vay tiền). Việc rút tiền cũng vậy, nếu hợp tác xã rút đúng kế hoạch và thời gian thì Ngân hàng phải đảm bảo cấp phát kịp thời và cung ứng đầy đủ tiền mặt.

**Điều 15.** — Hàng quý, hàng tháng, hàng năm, hợp tác xã có tài khoản tại Ngân hàng phải xây dựng kế hoạch gửi cho Ngân hàng gồm có kế hoạch tiền mặt, kế hoạch bán hàng, kế hoạch thu mua. Trong kế hoạch phải ghi rõ phần chuyển khoản tiền mặt, mẫu và thời gian do Ngân hàng và Hợp tác xã quy định.

Hàng tuần ký 10 ngày, hợp tác xã có tài khoản tại Ngân hàng làm báo cáo tồn quỹ tiền mặt cho Ngân hàng và hàng tháng gửi cho Ngân hàng bản thống kê kiểm điểm thực hiện kế hoạch và tồn kho mỗi tháng.

**Điều 16.** — Chế độ quản lý tiền mặt là một pháp lệnh của Chính phủ, các ban Vận động tỉnh, các cơ sở hợp tác xã độc lập hạch toán, các cấp và các chi nhánh Ngân hàng có trách nhiệm thi hành và coi đó là một kỷ luật tài chính.

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 1958

T.L. Tổng giám đốc  
Ngân hàng quốc gia Việt-nam  
Chính văn phòng  
TẠ HOÀNG CƠ

Tổng xã trưởng ương  
Trưởng ban Vận động toàn quốc  
BÙI BẢO VÂN